TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2023/HS-PT
Ngày: 17-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Phạm Văn Hợp.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 17-8-2023, từ điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 330/2023/TLPT-HS ngày 10-7-2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn V và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 31-5-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh ngày 18-10-1989, tại Quảng Nam; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Ban Quản lý dự án và Quỹ đất thành phố H; con ông Nguyễn T, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; vợ là Lê Thị Ngọc T1, sinh năm 1989 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30-10-2021; đến ngày 25-8-2022, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Trần Thanh D, sinh ngày 14-02-1987, tại Quảng Nam; nơi Đăng ký HKTT: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Nhà số A H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh - Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần T14; con ông Trần N, sinh năm 1963 và bà Đào Thị T2, sinh năm 1964; vợ là Nguyễn Thị Ánh N1, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 22-10-2021; đến ngày 16-9-2022, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Lê Hữu V1, sinh ngày 21-11-1988, tại Quảng Nam; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Ban Quản lý dự án - Đô thị huyện T; là Đảng viên Đ2 (đã bị khai trừ ra khỏi đảng) con ông Lê Hữu C, sinh năm 1955 và bà Võ Thị Thu H (đã chết); vợ là Nguyễn Thị N2, sinh năm 1990 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 22-10-2021; đến ngày 16-9-2022, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

4. Trần Ngọc H1, sinh ngày 02-01-1995, tại Quảng Nam; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A, Tam Anh B, huyện N, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng - Nhân viên Công ty Cổ phần T14; con ông Trần Ngọc S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

5. Nguyễn Văn T3, sinh ngày 22-9-1990, tại Quảng Nam; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng - Giám đốc Công ty Cổ phần X1; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1971 và bà Đào Thị T4, sinh năm 1970; vợ là Đoàn Thị Thanh Y, sinh năm 1992 và có 02 con, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

***1.** Nguyên đơn dân sự:*

1.1. Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S1 - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T5 - Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H, vắng mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn H2 - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Công S2 - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện T*:*

Ông Huỳnh Văn T6 - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T, vắng mặt.

***2.** Bị đơn dân sự:*

2.1. Công ty Cổ phần T14; địa chỉ: Số A H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Văn T7 - Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

2.2. Công ty Cổ phần X2; địa chỉ: Số E T, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Hữu N3 - Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

2.3. Công ty TNHH T15; địa chỉ: Số H H, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn X - Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

2.4. Công ty X2; địa chỉ: Quốc Lộ A, Khối phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thượng Sơn H3 - Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Mai Thị Thúy K, sinh năm 1983; địa chỉ: Khối phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2.5. Công ty Cổ phần X3; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường T8 - Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

2.6. Công ty Cổ phần Đ3; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà H, Khu đô thị M, đường P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T9 - Chức vụ: Tổng Giám đốc, vắng mặt.

(Vụ án có 39 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và có 04 người giám định, nhưng không liên quan đến kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mở rộng điều tra vụ án Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc xảy ra tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam và tại thành phố Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã khởi tố bổ sung vụ án Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng và Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Ban Quản lý dự án - Đô thị huyện T, Ban Quản lý dự án và quỹ đất thành phố H.

Quá trình điều tra xác định hành vi Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng và hành vi Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của các bị cáo cụ thể như sau:

1. *Hành vi Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng của* Trần Thanh D, Lê Hữu V1, Tô Văn T7 *và* Trần Ngọc H1 *liên quan đến công trình* Trường Tiểu học N4 (xã B, huyện T*):*

Ngày 27-11-2020, Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện T ban hành Quyết định số 2555/QĐ-UBND về phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học N4, địa điểm: Xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam với chi phí xây dựng là 7.014.065.660 đồng từ nguồn ngân sách Nhà nước. Ngày 22-02-2021, UBND huyện T ban hành Quyết định số 455/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình trên, với chi phí xây dựng là **7.225.518.625** đồng, tăng so với giá ban đầu là 211.452.965 đồng; đồng thời, giao cho Ban Quản lý dự án - Đô thị huyện T (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) làm đại diện chủ đầu tư.

Công ty Cổ phần T14 (sau đây viết tắt là Công ty T14) do Tô Văn T7 làm Giám đốc, nhưng Trần Thanh D - Phó Giám đốc là người điều hành toàn bộ hoạt động của công ty. Trần Thanh D biết thông tin dự án xây dựng công trình Trường Tiểu học N4 nên D liên hệ với Lê Hữu V1 (Giám đốc Ban Quản lý) để xin cho Công ty T14 được trúng thầu gói thầu thi công công trình trên. Để đảm bảo cho việc Công ty T14 được trúng thầu, Trần Thanh D đề nghị Lê Hữu V1 cho Công ty Cổ phần X2 (sau đây viết tắt là Công ty X2) do Đào Hữu N3 làm Giám đốc (Đào Hữu N3 chỉ đứng tên người đại diện theo pháp luật của công ty, mọi việc điều hành hoạt động của công ty này đều do Trần Thanh D thực hiện) được tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu công trình trên (theo hình thức Ban Quản lý chỉ định thầu).

Khi được Lê Hữu V1 đồng ý, Công ty X2 ký Hợp đồng số 02/2021/HĐ-TV/TrTH-NCThanh-B.Lanh ngày 12-4-2021 với Ban Quản lý về tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thi công xây lắp công trình trên với giá trị hợp đồng là 31.214.000 đồng. Trần Thanh D đã giao cho Trần Ngọc H1 (là nhân viên của Công ty T14) liên hệ với Ban Quản lý để xin thông tin, dữ liệu (dự toán, bản vẽ và các quyết định có liên quan đến công trình…) để làm căn cứ lập hồ sơ mời thầu. Khi lập xong, Trần Ngọc H1 giao cho Đào Hữu N3 ký, trình cho Ban Quản lý thẩm định và phê duyệt. Ngày 16-4-2021, Ban Quản lý ban hành Quyết định số 139/QĐ-BQLĐT về phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp (E-HSMT). Khi có Quyết định phê duyệt, Công ty X2 đăng thông tin hồ sơ mời thầu lên trang đấu thầu qua mạng (muasamcong.com.vn). Khi thông tin mời thầu đăng lên, thì có 04 (bốn) công ty tham dự thầu gồm: (**1**) Công ty T14, (**2**) Công ty TNHH MTV V2 (sau đây viết tắt là Công ty V2, (**3**) Công ty TNHH N5, Liên danh Công ty Cổ phần X1 và (**4**) Công ty TNHH MTV X2 (trong đó Công ty Cổ phần X1 cũng do Trần Thanh D quản lý và nhờ Nguyễn Văn T3 đứng tên Giám đốc). Đối với hồ sơ dự thầu của Liên danh Công ty X1 - Công ty X2 và của Công ty T14, Trần Thanh D chỉ đạo Nguyễn Phương T10 (là nhân viên Công ty T14) lập theo yêu cầu của D với mục đích để sắp xếp cho Công ty T14 trúng thầu.

Thời điểm này, Tô Văn T7 biết Công ty X2, Công ty X1 và Công ty T14 đều do Trần Thanh D quản lý, điều hành nhưng tham gia cùng một gói thầu là không đảm bảo quy định. Đồng thời, với vai trò là Giám đốc Công ty T14, T7 biết chỉ được ký, đóng dấu của Công ty vào các văn bản đảm bảo quy định của pháp luật. Tô Văn T7 biết việc D chỉ đạo cho T10 (nhân viên Công ty T14) lập hồ sơ để

Công ty T14 tham gia dự thầu và được sắp xếp trúng thầu dự án Trường Tiểu học N4 là không đúng quy định về đấu thầu, nhưng T7 vẫn đồng ý để D sử dụng chữ ký của mình, pháp nhân, con dấu của Công ty T14 do T7 làm Giám đốc đóng dấu vào các tài liệu trong hồ sơ dự thầu của Công ty T14 (đơn dự thầu, hồ sơ năng lực, bản cam kết, báo cáo tài chính, giấy xác nhận thông tin công trình, biện pháp thi công, tiến độ thi công, bản vẽ biện pháp thi công).

Sau khi các công ty nộp hồ sơ dự thầu, đến thời điểm mở thầu, Trần Ngọc H1 sử dụng chứng thư số của Công ty X2 mở thầu, tải hồ sơ dự thầu của các công ty về và giao cho Trần Thanh D trực tiếp chỉ đạo chấm thầu. Khi mở thầu, giá dự thầu của các công ty sắp xếp từ thấp đến cao lần lượt là: (**1**) Liên danh Công ty cổ phần X1 - Công ty TNHH MTV X2 dự thầu với giá 5.749.604.561,695 đồng, (**2**) Công ty TNHH N5 dự thầu với giá 6.741.596.884,7672 đồng, (**3**) Công ty TNHH MTV V2 dự thầu với giá 7.006.622.185,2504 đồng và (**4**) Công ty T14 dự thầu với giá 7.220.000.461,8252 đồng. Công ty X2 tiếp tục chấm về năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật của từng công ty dự thầu, kết quả cụ thể:

1) Liên danh Công ty cổ phần X1 - Công ty TNHH MTV X2 chấm không đạt, lý do: Chỉ huy trưởng (ông Trần Văn Đ) không có chứng chỉ hành nghề giám sát xây lắp công trình dân dụng hạng III trở lên (còn hiệu lực), không có tài liệu chứng minh đã từng là chỉ huy trưởng của 01 (một) công trình dân dụng cấp III trở lên có giá trị tối thiểu lớn hơn hoặc bằng 05 (năm) tỷ đồng; cán bộ kỹ thuật thi công (ông Hồ Văn L) không có tài liệu chứng minh đã từng là cán bộ kỹ thuật của 01 (một) công trình dân dụng cấp III trở lên có giá trị tối thiểu lớn hơn hoặc bằng 05 (năm) tỷ đồng; cán bộ kỹ thuật phụ trách quản lý chất lượng (ông Lê Hữu P) không có tài liệu chứng minh đã từng là cán bộ kỹ thuật phụ trách quản lý chất lượng của 01 (một) công trình dân dụng cấp III trở lên có giá trị tối thiểu lớn hơn hoặc bằng 05 (năm) tỷ đồng; cán bộ an toàn lao động (ông Tô Hiến T11) không có chứng chỉ An toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy như yêu cầu trong hồ sơ E-HSMT (tất cả các lỗi này đã được D chỉ đạo cho nhân viên làm để hồ sơ không đạt).

2) Công ty TNHH N5 chấm không đạt, lý do: Nhà thầu có văn bản số 05/CV-Cty ngày 19-5-2021 gửi Ban Quản lý dự án - Đô thị huyện T về việc xin không tham gia gói thầu nếu đủ điều kiện trúng thầu.

3) Công ty TNHH MTV V2 chấm không đạt, lý do: Không có bản vẽ biện pháp thi công theo yêu cầu ở khoản 2.4 mục 2 (tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật) chương 3 của E-HSMT; không có bản cam kết không ảnh hưởng đến các công trình lân cận trong khu vực kèm theo, theo yêu cầu ở khoản 2.5 mục 2 (tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật) chương 3 của E-HSMT. Tuy nhiên, thực tế trong hồ sơ dự thầu của Công ty TNHH MTV V2 có các tài liệu trên nhưng D đã chấm không có với mục đích để hồ sơ không đạt, đồng thời trường hợp của Công ty V2 thuộc trường hợp được làm rõ hồ sơ nhưng Công ty X2 không thông báo mà chấm Công ty V2 không đạt.

4) Công ty T14 chấm đạt các tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật.

Mặc dù, giá dự thầu của Công ty T14 cao nhất nhưng Trần Thanh D đã chấm cho Công ty T14 do mình làm Phó Giám đốc đạt các yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Sau khi chấm thầu; ngày 10-6-2021, Công ty X2 có Báo cáo đánh giá E-HSDT đối với công trình trên gửi Ban Quản lý thẩm định. Ban Quản lý phân công cho Tổ thẩm định các công tác trong lựa chọn nhà thầu (theo Quyết định số 10/QĐ-BQLĐT ngày 23-01-2021 của Ban Quản lý dự án đô thị huyện T) do Lê Hữu V1 làm Tổ trưởng để thẩm định kết quả chấm thầu. Tuy nhiên, do đã bàn bạc trao đổi trước với Trần Thanh D, nên Lê Hữu V1 không xem xét thẩm định cụ thể hồ sơ dự thầu của các công ty mà đồng ý theo kết quả chấm thầu của Công ty X2.

Ngày 16-6-2021, Ban Quản lý ban hành Quyết định số 335/QĐ-BQLĐT về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp công trình Trường Tiểu học N4, đơn vị trúng thầu là Công ty T14, giá đề nghị trúng thầu là **7**.220.000.000 đồng (bảy tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 23-6-2021, Ban Quản lý ký Hợp đồng số 03/2021/HĐ-XL/TrTH-NCThanh-B.Lanh với Công ty T14 về việc thi công xây dựng công trình Trường Tiểu học N4. Bản thân Tô Văn T7 biết việc Công ty T14 trúng thầu do sắp xếp là không đảm bảo quy định về đấu thầu, vi phạm pháp luật nhưng vẫn đồng ý để nhân viên tiếp tục sử dụng con dấu của Công ty T14; sử dụng con dấu chữ ký, con dấu tên của mình đóng dấu vào biên bản thương thảo Hợp đồng số 03/2021/TTHĐ-XL/TrTH-NCThanh-B.Lanh ngày 15-6-2021 về việc thi công xây dựng công trình Trường Tiểu học N4 với Ban Quản lý.

Ngày 28-6-2021, Ban Quản lý đã chuyển tạm ứng cho Công ty T14 số tiền 1.500.000.000 đồng. Đến nay tổng số tiền Ban Quản lý dự án - Đô thị huyện T đã thanh toán cho Công ty T14 là 2.268.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm sáu mươi tám triệu đồng).

Tại Kết luận giám định ngày 14-01-2022 và Công văn giải thích kết luận giám định số 2327/SKHĐT-Ttra ngày 27-9-2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Q *kết luận:*

"Trình tự thủ tục việc lập hồ sơ mời thầu; đánh giá thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu công trình Trường tiểu học N4 không đảm bảo quy định của pháp luật về đấu thầu, vi phạm các khoản 1, 2, 3 và khoản 6 Điều 89 của Luật Đấu thầu.

- Hồ sơ dự thầu của Công ty Cổ phần T14 không đảm bảo quy định của pháp luật đấu thầu, vi phạm các khoản 1, 2, 3 và 6 Điều 89 của Luật Đấu thầu.

Công ty Cổ phần T14 trúng thầu chưa đảm bảo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, cụ thể các tài liệu kèm theo để chứng minh kinh nghiệm trong các công việc tương tự của các nhân sự chủ chốt: chỉ huy trưởng công trình, cán bộ kỹ thuật thi công, cán bộ phụ trách quản lý chất lượng, cán bộ an toàn lao động chưa đảm bảo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

- Hồ sơ đấu thầu công trình trường tiểu học N4 thuộc trường hợp hủy thầu theo quy định tại Điều 17 của Luật Đấu thầu. Người có thẩm quyền ban hành

Quyết định hủy gói thầu thi công xây dựng gói thầu Trường tiểu học N4 là Chủ tịch UBND huyện T theo quy định tại Điều 73 Luật Đấu thầu...".

Ngày 15-7-2022, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1597/QĐ-UBND về việc hủy thầu gói thầu xây lắp nêu trên.

2. *Hành vi Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng của* Nguyễn Văn V *và* Nguyễn Văn T3*; hành vi Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của* Phạm Văn Đ1 *liên quan đến công trình Kè sinh thái Cẩm Kim (giai đoạn 2):*

Ngày 30-10-2019, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 2101/QĐ-UBND về Phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Kè sinh thái C (giai đoạn 2), địa điểm: xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam với chi phí xây dựng là 5.842.338.000 đồng từ nguồn ngân sách Nhà nước. Ngày 15-6-2020, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 704/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình trên với chi phí xây dựng là 4.941.111.000 đồng, giảm so với giá ban đầu là 901.227.000 đồng.

Năm 2020, thông qua Trần Thanh D, Nguyễn Văn V là nhân viên Ban Quản lý dự án và quỹ đất thành phố H biết Nguyễn Văn T3 (là Giám đốc Công ty Cổ phần X1, đồng thời là nhân viên của D) có thể sử dụng pháp nhân của Công ty TNHH T15 do ông Nguyễn X làm Giám đốc (sau đây viết tắt là Công ty T15), do trước đây T3 là người đăng ký chứng thư số cho Công ty T15. Thực tế, từ năm 2018 trở về trước, việc lập hồ sơ mời thầu các dự án do Ban Quản lý dự án và quỹ đất thành phố H (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) làm chủ đầu tư, Nguyễn Văn V trực tiếp thực hiện và đăng tải lên mạng đấu thầu quốc gia. Đến năm 2019, 2020, Nguyễn Văn V nhận thấy việc Ban Quản lý làm hồ sơ mời thầu thì không được thanh toán chi phí mời thầu, nên nghĩ đến việc lập hồ sơ khống lấy tư cách pháp nhân Công ty T15 đăng tải hồ sơ mời thầu (do V lập gửi sang) để Ban Quản lý thanh toán chi phí tư vấn mời thầu cho công ty M1 sẽ nhận được số tiền này.

Nguyễn Văn V mượn pháp nhân của Công ty T15 lập hồ sơ mời thầu, chấm thầu các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do Ban Quản lý làm chủ đầu tư. Ngày 17-8-2020, Ban Quản lý ban hành Quyết định số 147/QĐ-BQL về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu tư vấn gói thầu: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp công trình Kè sinh thái C3 (giai đoạn 2), địa điểm: xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; đơn vị được giao thầu: Công ty TNHH T15; giá trị giao thầu: 17.302.000 đồng. Ông Phạm Văn Đ1 (Giám đốc Ban Quản lý) không trực tiếp thương thảo hợp đồng với ông Nguyễn X - Giám đốc Công ty T15 mà Nguyễn Văn V tự lập hợp đồng thương thảo trình cho ông Đ1 ký.

Sau đó, Nguyễn Văn V lập hồ sơ mời thầu công trình Kè sinh thái C (giai đoạn 2) và tải lên địa chỉ gmail: moithauhoian@gmail.com Nguyễn Văn V đưa mật khẩu cho Nguyễn Văn T3 đăng nhập, tải nội dung hồ sơ mời thầu xuống và sử dụng pháp nhân của Công ty T15 đăng tải hồ sơ mời thầu dự án trên lên mạng đấu thầu quốc gia. Có tổng cộng 05 (năm)nhà thầu tham dự thầu với giá dự thầu từ thấp đến cao lần lượt gồm: (**1**) Công ty Cổ phần Đ4 (giá dự thầu 4.042.844.122,855 đồng), (**2**) Công ty Cổ phần X4 (giá dự thầu

4.183.766.231,042 đồng), (**3**) Liên danh Công ty Cổ phần X2 - Công ty Cổ phần X3 (giá dự thầu 4.239.023.551,8158 đồng), (**4**) Công ty Cổ phần X5 (giá dự thầu 4.792.380.744,485 đồng) và (**5**) Công ty Cổ phần C4 (giá dự thầu 4.867.234.135,693 đồng).

Sau khi các công ty dự thầu nộp hồ sơ và mở thầu, thì Nguyễn Văn T3 rút hồ sơ dự thầu của các công ty xuống và giao cho Nguyễn Văn V thực hiện việc đánh giá hồ sơ dự thầu và lập báo cáo đánh giá Hồ sơ E-HSDT (hồ sơ này chưa có chữ ký của Tổ đánh giá của đơn vị mời thầu, không có chữ ký xác nhận của Giám đốc Công ty T15). Đơn vị được Nguyễn Văn V đề nghị trúng thầu là Liên danh Công ty Cổ phần X2 - Công ty Cổ phần X3; giá đề nghị trúng thầu là 4.239.023.551,8158 đồng và trình cho Ban Quản lý (trực tiếp là Tổ tư vấn lựa chọn nhà thầu của Ban Quản lý) tiến hành đánh giá lại kết quả trên. Khi trình hồ sơ cho Ban Quản lý, Nguyễn Văn V không thông qua tất cả các thành viên Tổ tư vấn, mà tự mình thẩm định và đánh giá thống nhất với kết quả Liên danh Công ty Cổ phần X2 - Công ty Cổ phần X3 trúng thầu, giá đề nghị trúng thầu là 4.239.023.551,8158 đồng. Khi thẩm định xong, Nguyễn Văn V chuyển cho các thành viên Tổ tư vấn ký xác nhận và tham mưu ông Phạm Văn Đ1 ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (đơn vị trúng thầu là Liên danh Công ty Cổ phần X2 - Công ty Cổ phần X3).

Sau khi ông Phạm Văn Đ1 ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thì Ban Quản lý tiến hành ký hợp đồng thi công xây lắp công trình Kè sinh thái C (giai đoạn 2) với Liên danh Công ty Cổ phần X2 - Công ty Cổ phần X3. Hiện nay, Ban Quản lý đã thanh toán khối lượng thi công công trình trên với số tiền 1.195.000.000 đồng, trong đó Công ty Cổ phần X2 số tiền 575.000.000 đồng và Công ty Cổ phần X3 số tiền 620.000.000 đồng.

Ngày 05-11-2021, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 1871/QĐ-UBND về việc hủy thầu gói thầu thi công xây dựng công trình Kè sinh thái C (giai đoạn 2), vì có vi phạm trong quá trình đấu thầu thuộc trường hợp phải hủy thầu quy định tại Điều 17 của Luật Đấu thầu.

Tại Kết luận giám định số 03/KLGĐ ngày 06-12-2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Q *kết luận:*

"a) Trình tự, thủ tục công tác đấu thầu của công trình Kè sinh thái C3 (giai đoạn 2) không đảm bảo quy định của pháp luật về đấu thầu, vi phạm khoản 2, khoản 4 và khoản 6 Điều 89 của Luật Đấu thầu.

b) Việc đấu thầu công trình Kè sinh thái C3 (giai đoạn 2) vi phạm pháp luật về đấu thầu, kết quả đấu thầu được hủy thầu theo quy định tại Điều 17 của Luật Đấu thầu và khoản 1 Điều 123 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26-6-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

UBND thành phố H ban hành Quyết định hủy gói thầu thi công xây dựng công trình Kè sinh thái C (giai đoạn 2) phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 73 của Luật Đấu thầu; khoản 1 Điều 123 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26-6-2014 của Chính phủ.

c) Liên danh Công ty Cổ phần X2 - Công ty Cổ phần X3 trúng thầu không đảm bảo quy định. Do trình tự, thủ tục pháp lý tổ chức lựa chọn nhà thầu không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, cụ thể: Hồ sơ mời thầu không được đơn vị tư vấn đấu thầu ký tên đóng dấu; Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu chưa được Tổ chuyên gia đánh giá và đơn vị tư vấn mời thầu ký tên đóng dấu. Hồ sơ dự thầu của liên danh Công ty Cổ phần X2 - Công ty Cổ phần X3 không đảm bảo quy định pháp luật về đấu thầu, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 89 của Luật đấu thầu về hành vi gian lận trong việc kê khai chỉ huy trưởng công trình đối với ông Lê Viết T12...".

3. *Hành vi Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng của* Nguyễn Văn V, Trần Thanh D, Nguyễn Văn T3, Trần Ngọc H1*; hành vi Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của* Phạm Văn Đ1 *liên quan đến công trình Kè bảo vệ bờ và tái tạo* bãi biển C - C*:*

Ngày 20-01-2021, UBND tỉnh Q có Quyết định số 17/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án công trình: Kè bảo vệ bờ và tái tạo bãi biển C - C cho UBND thành phố H. Ngày 22-02-2021, UBND thành phố H có Quyết định số 303/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ thực hiện quản lý dự án cho Ban Quản lý dự án và quỹ đất thành phố H (sau đây viết tắt là Ban Quản lý). Ngày 12-3-2021, UBND tỉnh Q có Quyết định số 639/QĐ-UBND phê duyệt dự án đầu tư và ngày 20-4-2021, UBND tỉnh Q có Quyết định số 1085/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Kè bảo vệ bờ và tái tạo bãi biển C - C.

Căn cứ các quyết định trên, Ban Quản lý tiến hành các thủ tục tư vấn mời thầu; lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu: (**1**) Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, (**2**) Thi công xây dựng và (**3**) Giám sát thi công để thực hiện công trình nói trên. Quá trình lựa chọn các nhà thầu đã xảy ra các vi phạm sau:

1) Đối với gói thầu khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán:

Nguyễn Văn V được Ban Quản lý phân công phụ trách công tác kế hoạch và đấu thầu. Trong quá trình thực hiện các thủ tục chỉ định thầu đối với gói thầu: Tư vấn lập HSMT, đánh giá hồ sơ dự thầu, V thông qua Trần Thanh D là Phó Giám đốc Công ty T14 để mượn và sử dụng pháp nhân của Công ty Cổ phần X2 do Đào Hữu N3 làm Giám đốc. V tự thương thảo, đề xuất tờ trình cho Phạm Văn Đ1 là Giám đốc Ban quản lý ký tờ trình đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H thẩm định và tham mưu UBND thành phố H quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu đơn vị tư vấn mời thầu là Công ty X2. Thực tế, Đào Hữu N3 chỉ đứng tên người đại diện theo pháp luật của công ty, mọi việc điều hành hoạt động của công ty này đều do Trần Thanh D thực hiện. Sau khi có quyết định phê duyệt, V thông qua Nguyễn Văn T3 (người được Trần Thanh D giới thiệu để V liên hệ) nhờ chuyển mẫu hồ sơ mời thầu cho V để V tự lập hồ sơ, sau đó trình cho Phạm Văn Đ1 ký tờ trình đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H thẩm định và tham mưu UBND thành phố Hội An ra quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

Khi có quyết định phê duyệt HSMT của UBND thành phố H, V tiếp tục liên hệ với T3 để đăng tải thông tin mời thầu lên mạng đấu thầu quốc gia; kết thúc thời gian mời thầu, T3 tiến hành mở thầu, tải hồ sơ dự thầu của Trung tâm nước và môi trường V3 (chỉ có 01 đơn vị tham gia dự thầu) và chuyển qua Gmail cho V tự chấm thầu, đồng thời V lập báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và chuyển lại cho T3. Sau khi nhận báo cáo, T3 ký giả chữ ký của Trần Quốc C2 và Huỳnh Thanh H4 (tổ chấm thầu), D ký giả chữ ký của Đào Hữu N3 (Giám đốc) và đóng dấu Công ty X2. Sau đó, T3 chuyển lại cho V để V trình Phạm Văn Đ1 ký tờ trình đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Hội An thẩm định, tham mưu UBND thành phố Hội An phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật là Trung tâm nước và môi trường Việt Nam - Hà Lan. Khi có quyết định phê duyệt, V thông báo cho T3 mở thầu hồ sơ đề xuất về tài chính, tải về và chuyển qua G cho V tự đánh giá và lập báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính, trình cho Phạm Văn Đ1 ký tờ trình đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H thẩm định. Mặc dù, báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính không có chữ ký của các thành viên trong tổ chấm thầu và Giám đốc Công ty X2, nhưng Phạm Văn Đ1 vẫn ký tờ trình, Nguyễn Ngọc Q (chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H) vẫn thẩm định và tham mưu cho lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H ký báo cáo thẩm định đề nghị UBND thành phố H phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với Trung tâm V3 thực hiện gói thầu: Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. Giá trúng thầu là 3.463.207.000 đồng, đến nay đã thanh toán cho Trung tâm nước và môi trường V3 số tiền 2.700.000.000 đồng.

Qua thu thập tài liệu tại Ban Quản lý thành phố H và Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H, thể hiện: Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính không có chữ ký của các thành viên trong tổ chấm thầu và giám đốc Công ty X2.

2) Đối với gói thầu thi công xây dựng:

Nguyễn Văn V tiếp tục thông qua Trần Thanh D để mượn và sử dụng pháp nhân Công ty X2. V tự thương thảo, thực hiện các thủ tục để chỉ định nhà thầu đối với Công ty X2 là đơn vị Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, V tự lập hồ sơ mời thầu trình cho Phạm Văn Đ1 ký tờ trình đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Hội An thẩm định, tham mưu UBND thành phố Hội An phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: thi công xây dựng.

Sau khi có quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu, V liên hệ với Trần Ngọc H1 (người được Trần Thanh D giới thiệu để V liên hệ) nhờ đăng tải thông tin mời thầu gói thầu thi công xây dựng lên mạng đấu thầu quốc gia. Kết thúc thời gian mời thầu; ngày 24-9-2021, Ban Quản lý lập biên bản đóng thầu, tại thời điểm đóng thầu có 03 (ba) nhà thầu nộp hồ sơ gồm: (**1**) Công ty Cổ phần Đ3, (**2**) Công ty Cổ phần T16 và (**3**) Công ty Cổ phần H6 Xây dựng công trình giao thông. Sau khi mở thầu hồ sơ đề xuất kỹ thuật của 03 (ba) nhà thầu trên, V tự chấm thầu cho Công ty Cổ phần Đ3 đạt yêu cầu, đồng thời lập báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và chuyển cho H1 ký pháp nhân Công ty X2. Sau khi nhận báo cáo, H1 ký giả chữ ký của Trần Quốc C2 và Huỳnh Thanh H4 (Tổ chấm thầu), D ký giả

chữ ký của Đào Hữu N3 (Giám đốc Công ty X2). Sau đó, H1 chuyển lại cho V để V trình Phạm Văn Đ1 ký tờ trình đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Hội An thẩm định, tham mưu UBND thành phố Hội An phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật là Công ty Cổ phần Đ3. Khi có quyết định phê duyệt, Ban Quản lý mời các bên liên quan mở hồ sơ đề xuất về tài chính. Tuy nhiên, trong biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính không có đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu (Công ty X2) tham dự. Sau khi mở hồ sơ, V tự lập báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính và trình cho Phạm Văn Đ1 ký tờ trình đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H thẩm định. Mặc dù, báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính không có chữ ký của các thành viên trong tổ chấm thầu và không có chữ ký của Giám đốc Công ty X2 nhưng Phạm Văn Đ1 vẫn ký tờ trình, Nguyễn Ngọc Q (chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H) vẫn thẩm định và tham mưu cho lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H ký báo cáo đề nghị UBND thành phố H phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với Công ty Cổ phần Đ3 để thực hiện gói thầu thi công xây dựng, giá trị trúng thầu là 111.330.925.000 đồng. Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Ban Quản lý và Công ty Cổ phần Đ3 đã tiến hành ký kết hợp đồng và chuyển tạm ứng thi công với số tiền là 26.206.191.000 đồng.

Qua thu thập tài liệu tại Ban Quản lý dự án và quỹ đất thành phố H và Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H, thể hiện: Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính không có chữ ký của các thành viên trong tổ chấm thầu và Giám đốc Công ty X2.

3) Đối với gói thầu giám sát thi công:

Đối với gói thầu này, Nguyễn Văn V cũng tiếp tục sử dụng pháp nhân của Công ty X2 thực hiện các thủ tục để chỉ định là đơn vị Tư vấn lập hồ sơ mời thầu gói thầu giám sát thi công. Đến nay, gói thầu này đã đấu thầu và mở hồ sơ dự thầu gói kỹ thuật, tuy nhiên chưa có báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật.

Qua làm việc với ông Trần Quốc C2 và ông Huỳnh Thanh H4 đều khẳng định không làm việc cũng như không tham gia vào việc đánh giá E-HSMT gói thầu xây lắp công trình Trường tiểu học N4 do Công ty Cổ phần X2 làm bên mời thầu.

Tại Văn bản số 174/PC09 ngày 30-11-2021, Phòng K2 Công an tỉnh Q *trả lời kết quả giám định:*

"Chữ ký đứng tên Đào Hữu N3 dưới các mục "ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU", "Đại diện hợp pháp của tư vấn lập HSMT CÔNG TY CP X2" và "Giám đốc" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 so với chữ ký Đào Hữu Nuôi bên dưới các mục "ĐẠI DIỆN BÊN MUA", "Xác nhận của K1" và "Người cung cấp" trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Trần Quốc C2 dưới mục "Tổ trưởng" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký đứng tên Trần Quốc C2 bên dưới các mục "Người cung cấp" và "ĐẠI DIỆN BÊN B" trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M6 không phải do cùng một người ký ra...".

Tại Kết luận giám định số 03/KLGĐ ngày 12-8-2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Q *kết luận:*

"a) Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, gói thầu thi công xây dựng công trình: Kè bảo vệ bờ và tái tạo bãi biển C - H vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều 89 của Luật Đấu thầu năm 2013.

b) Một số tiêu chí, yêu cầu trong hồ sơ mời thầu đối với gói thầu thi công xây dựng công trình chưa phù hợp với quy mô, tính chất công trình...

Đồng thời trong hồ sơ mời thầu gói thầu thi công xây dựng công trình trên có một số yêu cầu, tiêu chí có tính chất định hướng nhà thầu, gây hạn chế sự tham gia dự thầu của nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26-6-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, vi phạm các Chỉ thị: số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, số 03/CT-BKHĐT ngày 24-/5-2019 của Bộ K3 và Đầu tư, số 06/CT-UBND ngày 14/02/2020 của UBND tỉnh Q.

Ngoài ra, hồ sơ mời thầu gói thầu thi công xây dựng công trình trên được lập không đúng theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06-5-2015 của Bộ trưởng Bộ K3 và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp (đấu thầu không qua mạng), cụ thể phần nhân sự chủ chốt không yêu cầu kinh nghiệm trong các công việc tương tự tối thiểu là bao nhiêu năm.

c) Theo điểm a thì quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, gói thầu thi công xây dựng công trình Kè bảo vệ và tái tạo bãi biển C - H vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều 89 của Luật Đấu thầu năm 2013...

e) Hồ sơ mời thầu của gói thầu Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; gói thầu thi công xây dựng công trình chưa đảm bảo quy định pháp luật, hồ sơ mời thầu được ông Nguyễn Văn V (cán bộ Ban Quản lý dự án và Quỹ đất thành phố H) lập, chữ ký của ông Đào Hữu N3 (Giám đốc Công ty cổ phần X2) được ký giả.

g) Báo cáo đánh giá đề xuất về tài chính của gói thầu Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; gói thầu thi công xây dựng công trình chưa đảm bảo quy định, theo hồ sơ được cung cấp Báo cáo đánh giá đề xuất về tài chính của 02 gói thầu trên chưa được tổ chuyên gia của Công ty Cổ phần X2 đánh giá và ký tên...".

Ngày 15-3-2023, UBND tỉnh Q *ban hành Văn bản số 1421/UBND-KTN về việc thực hiện đấu thầu các gói thầu của công trình Kè bảo vệ và tái tạo* bãi biển C - C*, lý trình Km0+420 - Km2+245 với các nội dung sau:*

- Hủy thầu kết quả lựa chọn nhà thầu đối với đơn vị trúng thầu là Công ty cổ phần X2 với 02 gói thầu tư vấn: "Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán" và "Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thi công xây dựng.

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu đối với đơn vị trúng thầu là Trung tâm nước và Môi trường V3 với gói thầu Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự

toán theo quy định tại Điều 123 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26-6-2014 của Chính phủ.

- Không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu đối với đơn vị trúng thầu là Công ty cổ phần Đ3 với gói thầu thi công xây dựng công trình.

Ngày 12-12-2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Q *kết luận giám định xác định thiệt hại như sau:*

"1) Thiệt hại của công trình Trường tiểu học N4 là 244.592.276 đồng, trong đó: Khoản chi phí đấu thầu chênh lệch là 213.378.276 đồng; chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu là 31.214.000 đồng.

2) Thiệt hại của công trình Kè sinh thái C3 (giai đoạn 2) là 213.482.000 đồng, trong đó: Khoản chi phí đấu thầu chênh lệch là 196.180.000 đồng; chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu là 17.302.000 đồng.

3) Thiệt hại của công trình Kè bảo vệ bờ và tái tạo bãi biển C - C là 121.076.**000** đồng, trong đó: Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu "Khảo sát thiết kế bản vẽ thi công và dự toán" là 19.523.000 đồng; chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu "Thi công xây dựng" là 101.553.000 đồng...".

Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền gây thiệt hại để khắc phục hậu quả, tổng cộng số tiền 296.000.000 đồng, cụ thể: Trần Thanh D 180.000.000 đồng; Nguyễn Văn V 30.000.000 đồng; Lê Hữu V1 45.000.000 đồng; Phạm Văn Đ1 20.000.000 đồng; Tô Văn T7 7.000.000 đồng; Nguyễn Văn T3 7.000.000 đồng và Trần Ngọc H1 7.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 31-5-2023, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

1. Áp dụng các điểm a, b, đ khoản 2, khoản 4 Điều 222; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Thanh D 27 (**hai mươi bảy**) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn chấp hành hình hạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22-10-2021 đến ngày 16-9-2022).

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu thời hạn 18 tháng sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Áp dụng các điểm a, b, c, đ khoản 2, khoản 4 Điều 222; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Văn V 24 (**hai mươi bốn**) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30-10-2021 đến ngày 25-8-2022).

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu thời hạn 12 tháng sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2, khoản 4 Điều 222; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lê Hữu V1 20 (**hai mươi**) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22-10-2021 đến ngày 16-9-2022).

- Cấm bị cáo V1 đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu thời hạn 12 tháng sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

4. Áp dụng các điểm a, b, đ khoản 2, khoản 4 Điều 222; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Ngọc H1 18 (**mười tám**) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu thời hạn 12 tháng sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

5. Áp dụng các điểm a, b khoản 2, khoản 4 Điều 222; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Văn T3 15 (**mười lăm**) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Cấm bị cáo T3 đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu thời hạn 12 tháng sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt Tô Văn T7 10 tháng 16 ngày tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng"; xử phạt Phạm Văn Đ1 120.000.000 đồng về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"; quyết định bồi thường thiệt hại, án phí; xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 06-6-2023, Lê Hữu V1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 07-6-2023, Trần Thanh D kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 09-6-2023, Trần Ngọc H1 và Nguyễn Văn T3 kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 12-6-2023, Nguyễn Văn V kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, 05 bị cáo gồm: Nguyễn Văn V, Trần Thanh D, Lê Hữu V1, Nguyễn Ngọc H5 và Nguyễn Văn T3 kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn văn T13 thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị được hưởng án treo; các bị cáo còn lại giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 31-5-2023 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Thanh D, Lê Hữu V1 và Nguyễn Ngọc H5; giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Văn T3 được hưởng án treo.

- Xác định lại thời gian cấm các bị cáo Tô Văn T7 và Phạm Văn Đ1 đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu.

Các bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng, các bị cáo đều ăn năn, hối cải với hành vi phạm tội của mình và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

- Đối với Nguyễn Văn V:

Nguyễn Văn V là nhân viên của Ban Quản lý dự án và quỹ đất thành phố H, được phân công nhiệm vụ phụ trách công tác kế hoạch, đấu thầu và kiểm tra các hợp đồng liên quan. Bị cáo nắm rõ các quy định của pháp luật về hoạt động tư vấn mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu, nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn nhận tiền cho cá nhân mình từ Ban Quản lý dự án và Quỹ đất thành phố H thanh toán chi phí tư vấn mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cho đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu công trình Kè sinh thái C (giai đoạn 2), do đó V đã mượn pháp nhân của Công ty T15 và phối hợp với Nguyễn Văn T3 lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (chấm thầu) không đúng quy định, vi phạm Điều 89 của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước 213.482.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn V còn mượn pháp nhân Công ty Cổ phần X2 và với sự giúp sức của Trần Ngọc H1, Nguyễn Văn T3, V đã lập hồ sơ mời thầu, chấm thầu công trình Kè bảo vệ bờ và tái tạo bãi biển C - C không đúng quy định, vi phạm quy định tại Điều 89 của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước 121.076.000 đồng.

Tổng cộng, Nguyễn Văn V vi phạm quy định về đấu thầu gây thiệt hại số tiền 213.482.000 đồng + 121.076.000 đồng = 334.558.000 đồng (ba trăm ba mươi bốn triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

- Đối với Trần Thanh D:

Trần Thanh D thành lập, quản lý và điều hành 03 công ty, gồm (**1**) Công ty Cổ phần T14, (**2**) Công ty Cổ phần X2 và (**3**) Công ty Cổ phần X1. Mặt dù, bị cáo biết rõ quy định việc 03 công ty do mình cùng quản lý, điều hành vừa tư vấn mời thầu vừa tham gia đấu thầu vào một gói thầu công trình Trường tiểu học N4 là vi phạm Luật đấu thầu, nhưng để được trúng thầu gói thầu xây lắp công trình Trường tiểu học N4, bị cáo đã liên hệ, trao đổi, thống nhất với Lê Hữu V1 (Giám đốc Ban Quản lý) để được trúng thầu là vi phạm quy định tại Điều 89 của Luật Đấu thầu, do đó kết quả thầu đã bị hủy, gây thiệt hại cho Nhà nước 244.592.276 đồng.

Ngoài ra, Trần Thanh D cho Nguyễn Văn V mượn và sử dụng pháp nhân của Công ty Cổ phần X2 và đề nghị Trần Ngọc H1, Nguyễn Văn T3 giúp V thực hiện việc đăng tải hồ sơ tư vấn mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu công trình Kè bảo vệ bờ và tái tạo bãi biển C - C; đồng thời, D ký giả chữ ký của ông Đào Hữu N3 (Giám đốc) và đóng dấu Công ty X2 vào các hồ sơ có liên quan để giúp V hợp thức hồ sơ, tham mưu cho Phạm Văn Đ1 (là bị cáo trong vụ án) ký tờ trình đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H thẩm định chỉ định thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, gói thầu thi công xây dựng. Hành vi của Trần Thanh D là giúp sức cho Nguyễn Văn V lập hồ sơ mời thầu, chấm thầu không đúng quy định, vi phạm Điều 89 của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước 121.076.000 đồng.

Tổng cộng, Trần Thanh D vi phạm quy định về đấu thầu gây thiệt hại số tiền 244.592.276 đồng + 121.076.000 đồng = 365.668.276 đồng (ba trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng).

- Đối với Lê Hữu V1:

Lê Hữu V1 giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án - Đô thị huyện T, đồng thời là Tổ trưởng Tổ tư vấn lựa chọn nhà thầu, V1 được UBND huyện T giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công công trình Trường tiểu học N4. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, V1 can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu,trao đổi, thống nhất với Trần Thanh D để công ty của D được trúng thầu, nhằm mục đích nhận được lợi ích vật chất cho mình. Hành vi của Lê Hữu V1 đã vi phạm Điều 89 của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước 244.592.276 đồng (hai trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm chín mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng).

- Đối với Trần Ngọc H1:

Trần Ngọc H1 là nhân viên của Công ty Cổ phần T14, H1 biết rõ cả 03 công ty do Trần Thanh D quản lý, điều hành nhưng tham gia vào một gói thầu công trình Trường tiểu học N4 là không đúng quy định, nhưng để Công ty T14 trúng thầu, H1 đã sử dụng chứng thư số của Công ty X2 mở thầu, tải hồ sơ dự thầu của các công ty về và giao cho Trần Thanh D trực tiếp chấm thầu, sau đó H1 lập Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu; đồng thời, H1 biết rõ quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu không có tổ chuyên gia chấm thầu là không đúng, nên đã ký giả chữ ký của 02 chuyên gia chấm thầu là Trần Quốc C2 và Huỳnh Thanh H4 vào Báo cáo đánh

giá hồ sơ dự thầu. Hành vi của Trần Ngọc H1 đã vi phạm quy định tại Điều 89 của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước 244.592.276 đồng.

Ngoài ra, Trần Ngọc H1 còn giúp sức cho Nguyễn Văn V trong việc lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu Thi công xây dựng công trình Kè bảo vệ bờ và tái tạo bãi biển C - C không đúng quy định. H1 biết không có tổ chuyên gia chấm thầu là không đúng quy định, nên đã ký giả chữ ký của 02 chuyên gia chấm thầu là Trần Quốc C2 và Huỳnh Thanh H4 vào báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, vi phạm quy định tại Điều 89 của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước 101.553.000 đồng.

Tổng cộng, Trần Ngọc H1 vi phạm quy định về đấu thầu gây thiệt hại số tiền 244.592.276 đồng + 101.553.000 đồng = 346.145.276 đồng (ba trăm bốn mươi sáu triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng).

- Đối với Nguyễn Văn T3:

Nguyễn Văn T3 là Giám đốc Công ty Cổ phần X1, nhưng thực tế chỉ là nhân viên của Trần Thanh D. Nguyễn Văn T3 đã sử dụng pháp nhân của Công ty T15 để đăng tải hồ sơ mời thầu công trình Kè sinh thái C3 (giai đoạn 2) lên mạng đấu thầu quốc gia cho Nguyễn Văn V. Trong quá trình Nguyễn Văn V lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu công trình này, Nguyễn Văn T3 đã giúp sức cho Nguyễn Văn V lập hồ sơ mời thầu, chấm thầu không đúng quy định (hồ sơ này chưa có chữ ký của Tổ đánh giá của đơn vị mời thầu, không có chữ ký xác nhận của Giám đốc Công ty T15). Hành vi của Nguyễn Văn T3 đã vi phạm quy định tại Điều 89 của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước 213.482.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn T3 giúp sức cho Nguyễn Văn V sử dụng pháp nhân Công ty Cổ phần X2 đăng tải hồ sơ mời thầu gói thầu tư vấn mời thầu: Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (công trình Kè bảo vệ bờ và tái tạo bãi biển C - C) lên mạng đấu thầu quốc gia. Trong quá trình Nguyễn Văn V lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, Nguyễn Văn T3 ký giả chữ ký của tổ chuyên gia chấm thầu giúp cho Nguyễn Văn V để hợp thức hồ sơ không đúng quy định, vi phạm quy định tại Điều 89 của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước 19.523.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo Nguyễn Văn T3 vi phạm các quy định về đấu thầu gây thiệt hại số tiền 213.482.000 đồng + 19.523.000 đồng = 233.005.000 đồng (hai trăm ba mươi ba triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng).

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Đối với Nguyễn Văn V phạm tội với các tình tiết định khung được quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 2 Điều 222 của Bộ luật Hình sự; Trần Thanh D phạm tội với các tình tiết định khung được quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 222 của Bộ luật Hình sự; Lê Hữu V1 phạm tội với các tình tiết định khung được quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 222 của Bộ luật Hình sự; Trần Ngọc H1 phạm tội với các tình tiết định khung được quy định tại các điểm a, b và đ khoản 2 Điều 222 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Văn T3 phạm tội với các tình tiết định khung được quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 222 của Bộ luật Hình sự. Toà án

nhân dân tỉnh Quảng Nam kết án các bị cáo về tội danh và các điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến các hoạt động đấu thầu, gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc. Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng phạm tội, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét hành vi, đánh giá vai trò, cân nhắc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo.

- Đối với Nguyễn Văn V:

Nguyễn Văn V là nhân viên của Ban Quản lý dự án và quỹ đất thành phố H, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để gian dối trong việc lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (chấm thầu) đối với 02 công trình Kè sinh thái C - Giai đoạn 2 và Kè bảo vệ bờ và tái tạo bãi biển C - C trên địa bàn thành phố H. Được sự giúp sức tích cực của Trần Thanh D (đối với công trình Kè bảo vệ bờ và tái tạo bãi biển C - C), Nguyễn Văn T3 và Trần Ngọc H1, bị cáo đã lập hồ sơ mời thầu, chấm thầu 02 công trình (nêu trên) không đúng quy định rồi tham mưu cho Lãnh đạo Ban Quản lý dự án ban hành một số văn bản liên quan đến việc thực hiện gói thầu không đúng quy trình quy định, gây thiệt hại cho Nhà nước 334.558.000 đồng. Hành vi do bị cáo thực hiện thuộc 04 tình tiết định khung hình phạt là "Vì vụ lợi", "Có tổ chức", "Lợi dụng chức vụ quyền hạn" và "Gây thiệt hại từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng", do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo sẽ cao hơn các bị cáo khác.

- Đối với Trần Thanh D:

Trần Thanh D là người quản lý 03 doanh nghiệp, bị cáo đã sử dụng tư cách pháp nhân các công ty này để can thiệp trong hoạt động đấu thầu; câu kết với những người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan Nhà nước là Nguyễn Văn V, Lê Hữu V1 và với sự giúp sức tích cực của 03 nhân viên công ty do mình quản lý là Trần Ngọc H1, Nguyễn Văn T3 và Tô Văn T7, bị cáo đã can thiệp vào hoạt động đấu thầu, dẫn đến không đảm bảo công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu tại 02 công trình trên địa bản tỉnh Quảng Nam là Công trình Kè bảo vệ bờ và tái tạo bãi biển C - C, thành phố H và công trình Trường tiểu học N4, huyện T, từ đó gây thiệt hại cho Nhà nước 365.668.276 đồng. Hành vi do bị cáo thực hiện thuộc các tình tiết định khung hình phạt là "Vì vụ lợi", "Có tổ chức" và "Gây thiệt hại từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng", do đó cũng cần áp dụng đối với bị cáo một hình phạt tương xứng.

- Đối với Lê Hữu V1:

Lê Hữu V1 là Giám đốc Ban Quản lý dự án - Đô thị huyện T, bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu, trao đổi, thống nhất với Trần Thanh D để công ty của D được trúng thầu, nhằm mục đích vụ lợi cá nhân, dẫn đến không bảo đảm công bằng, minh bạch

trong hoạt động đấu thầu, từ đó gây thiệt hại cho Nhà nước 244.592.276 đồng. Hành vi do bị cáo thực hiện thuộc các tình tiết định khung hình phạt là "Vì vụ lợi", "Có tổ chức" và "Lợi dụng chức vụ quyền hạn". Do bị cáo phạm tội với 03 tình tiết định khung, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo ngang bằng Trần Thanh D.

- Đối với Trần Ngọc H1 và Nguyễn Văn T3:

Các bị cáo là nhân viên công ty do Trần Thanh D quản lý, nên khi được Trần Thanh D chỉ đạo, các bị cáo đã trực tiếp thực hiện các công việc liên quan đến gói thầu, cùng bàn bạc, thống nhất và tiếp nhận ý chí của Nguyễn Văn V và Trần Thanh D trong quá trình đấu thầu, từ đó gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước; theo đó, Trần Ngọc H1 là người giúp sức tích cực, gây thiệt hại cho Nhà nước 346.145.276 đồng; Nguyễn Văn T3 là người giúp sức, gây thiệt hại cho Nhà nước 233.005.000 đồng; do đó, cũng cần áp dụng đối với các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, có bị cáo xin hưởng án treo. Xét thấy, tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả; quá trình công tác, Nguyễn Văn V có nhiều thành tích xuất sắc, được UBND thành phố H tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở các năm 2017, 2020; Trần Thanh D có nhiều đóng góp tích cực trong các phong trào ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ Vaccine phòng chống dịch Covid-19 và các phong trào thiện nguyện khác, được UBND xã B, huyện T và UBND xã Đ, huyện Đ tặng nhiều Giấy khen; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố mẹ đang bị bệnh nặng và bản thân bị cáo mắc bệnh trầm cảm; Lê Hữu V1 có nhiều thành tích trong phong trào thi đua yêu nước, được UBND huyện T, Liên đoàn Lao động huyện T, Liên đoàn Lao động tỉnh Q tặng nhiều Giấy khen, bằng khen, bị cáo có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có ông nội là liệt sỹ; Trần Ngọc H1 bị bệnh rối loạn tiền đình, suy tim, gia đình bị cáo có công với cách mạng; gia đình Nguyễn Văn T3 có công với cách mạng; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi cha, mẹ già và các con đang còn nhỏ; các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, gây thiệt hại không lớn và trước khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo đều tự nguyện nộp thêm tiền để khắc phục hậu quả; ngoài ra, khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là thời điểm xảy ra dịch Covid-19, các bị cáo nôn nóng muốn công trình được triển khai, giải ngân vốn kịp thời, từ đó dẫn đến xảy ra sai phạm cũng là yếu tố cần xem xét. Do các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên toà là có cơ sở.

Do Trần Thanh D và Lê Hữu V1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Mặc dù, Trần Ngọc H1 là người giúp sức tích cực cho Nguyễn Văn V và Trần Thanh D, nhưng bị cáo có ít tình tiết giảm nhẹ hơn Trần Thanh D, nên mức giảm hình phạt của bị cáo không bằng Trần Thanh D; Nguyễn Văn T3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự, nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, thì bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt và áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Tại Điều 41 của Bộ luật Hình sự quy định: *"... Thời hạn cấm là từ 01 năm đến 05 năm, kể từ ngày* ***chấp hành xong hình phạt tù*** *hoặc từ ngày* ***bản án có hiệu lực pháp luật*** *nếu hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo".*

Tô Văn T7 bị xử phạt tù có thời hạn, do đó thời hạn để thi hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo phải là: *Kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù*; Phạm Văn Đ1 bị xử phạt tiền, do đó thời hạn để thi hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo phải là: *Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật*.

Mặc dù, các bị cáo Tô Văn T7 và Phạm Văn Đ1 không kháng cáo, nhưng xét thấy Toà án cấp sơ thẩm quyết định: *Thời hạn cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định đối với* Tô Văn T7 *và* Phạm Văn Đ1 *là 12 tháng* ***kể từ ngày chấp hành xong bản án*** là sai sót trong việc tính thời hạn để thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, để thực hiện nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định lại thời hạn Cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định đối với các bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Thanh D, Lê Hữu V1 và Trần Ngọc H1.

- Chấp nhận nội dung thay đổi kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T3.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 31-5-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần Trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn V, Trần Thanh D, Lê Hữu V1, Trần Ngọc H1 và Nguyễn Văn T3; phần Hình phạt bổ sung đối với Tô Văn T7 và Phạm Văn Đ1.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng các điểm a, b, c, đ khoản 2, khoản 4 Điều 222; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Văn V 18 (**mười tám**) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30-10-2021 đến ngày 25-8-2022).

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.2. Áp dụng các điểm a, b, đ khoản 2, khoản 4 Điều 222; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Ngọc H1 12 (**mười hai**) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2.3. Áp dụng các điểm a, b, đ khoản 2, khoản 4 Điều 222; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Thanh D 10 (**mười**) tháng 24 (**hai mươi bốn**) ngày tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng"; được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22-10-2021 đến ngày 16-9-2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu trong thời hạn 18 tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.4. Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2, khoản 4 Điều 222; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lê Hữu V1 10 (**mười**) tháng 24 (**hai mươi bốn**) ngày tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng"; được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22-10-2021 đến ngày 16-9-2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.5. Áp dụng các điểm a, b khoản 2, khoản 4 Điều 222; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Văn T3 15 (**mười lăm**) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (**ba mươi**) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về hình phạt bổ sung đối với Tô Văn T7 và Phạm Văn Đ1:

Căn cứ khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 4 Điều 222 của Bộ luật Hình sự.

- Cấm bị cáo Tô Văn T7 đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Cấm bị cáo Phạm Văn Đ1 đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến lĩnh vực đấu thầu trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Thanh D, Lê Hữu V1, Trần Ngọc H1 và Nguyễn Văn T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các bị cáo kháng cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường